

**BỘ ĐỀ ÔN TẬP HÈ**

**LỚP 5 LÊN 6**

**MÔN: TOÁN**

**NĂM HỌC 2023-2024**

## MỤC LỤC

*Đề bài*      *Đáp án*

<b>A. MỘT SỐ CHỦ ĐỀ ÔN LUYỆN</b>		
<b>CHƯƠNG 1. ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ, GIẢI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN TỈ LỆ, BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH</b>	2	61
<b>CHƯƠNG 2. SỐ THẬP PHÂN, CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN</b>	9	65
<b>CHƯƠNG 3. HÌNH HỌC</b>	16	68
<b>CHƯƠNG 4. TOÁN CHUYỂN ĐỘNG</b>	25	70
<b>B. MỘT SỐ ĐỀ TỔNG HỢP</b>	30	73
ĐỀ 1	31	73
ĐỀ 2	32	73
ĐỀ 3	34	74
ĐỀ 4	36	75
ĐỀ 5	38	76
ĐỀ 6	40	77
ĐỀ 7	42	78
ĐỀ 8	45	79
ĐỀ 9	47	79
ĐỀ 10	49	80
ĐỀ 11	51	80
ĐỀ 12	53	80
ĐỀ 13	55	81
ĐỀ 14	57	81
ĐỀ 15	59	82

## PHẦN A. MỘT SỐ CHỦ ĐỀ ÔN LUYỆN

### CHƯƠNG 1. ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ, GIẢI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN TỈ LỆ, BẢNG ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

#### I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

##### 1. Khái niệm về phân số:

- Phân số gồm tử số và mẫu số ( khác 0 )

- Mọi số tự nhiên có thể viết thành phân số với mẫu số là 1 ( VD:  $5 = \frac{5}{1} = 5$  )

- Số 1 có thể viết thành phân số có tử số và mẫu số bằng nhau và khác 0

$$\text{Ví dụ: } 1 = \frac{10}{10}$$

- Số 0 có thể viết thành phân số có tử số bằng 0 và mẫu số khác 0

$$\text{Ví dụ: } 0 = \frac{0}{2019}$$

##### 2. Các tính chất của phân số:

- Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số mới bằng phân số đã cho.

$$\text{Ví dụ 1: } \quad \text{a) } \frac{5}{4} = \frac{5 \times 5}{4 \times 5} = \frac{25}{20}$$

$$\quad \quad \quad \text{b) } \frac{3}{7} = \frac{3 \times 2}{7 \times 2} = \frac{6}{14}$$

- Nếu chia cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

$$\text{Ví dụ 2: } \quad \text{a) } \frac{20}{36} = \frac{20:4}{36:4} = \frac{5}{9}$$

$$\quad \quad \quad \text{b) } \frac{75}{100} = \frac{75:25}{100:25} = \frac{3}{4}$$

-Áp dụng tính chất cơ bản của phân số để:

+ Rút gọn phân số

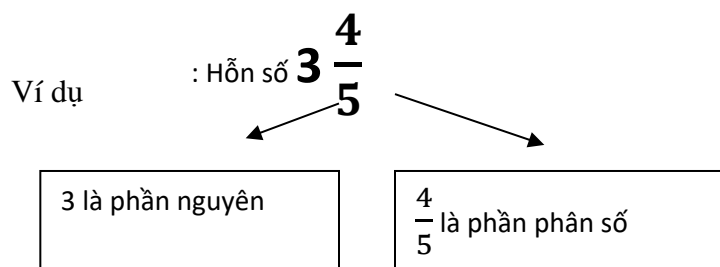
+ Quy đồng mẫu số các phân số

### 3. So sánh hai phân số:

- So sánh hai phân số có cùng mẫu số
- So sánh hai phân số khác mẫu:
  - + Quy đồng mẫu số
  - + So sánh cùng tử số
- So sánh phân số với 1

### 4. Hỗn số:

- Hỗn số gồm 2 phần: Phần nguyên và phần phân số, giá trị của hỗn số bao giờ cũng lớn hơn 1.



\* Lưu ý: Phần phân số của hỗn số bao giờ cũng bé hơn 1 đơn vị

- Cách chuyển hỗn số về phân số: Tử số của phân số bằng phần nguyên nhân với mẫu số rồi cộng với tử số của phần phân số trong hỗn số, mẫu số giữ VD:

Ví dụ:  $3\frac{1}{4} = 3 + \frac{1}{4} = \frac{3 \times 4 + 1}{4} = \frac{13}{4}$

- Cách chuyển phân số về hỗn số: Lấy tử số chia mẫu số được thương là phần nguyên, số dư là tử số của phần phân số, mẫu số giữ nguyên.

Ví dụ: Chuyển phân số  $\frac{16}{3}$  thành hỗn số:

Ta có:  $16 : 3 = 5$  (dư 1) vậy:  $\frac{16}{3} = 5\frac{1}{3}$

### 5. Phân số thập phân:

- Phân số thập phân là những phân số có mẫu số là 10, 100, 1000...

\* Lưu ý: Một phân số có thể viết thành phân số thập phân

Ví dụ:

$$\text{a) } \frac{5}{4} = \frac{5 \times 25}{4 \times 25} = \frac{125}{100} \quad \text{b) } \frac{3}{300} = \frac{3:3}{300:3} = \frac{1}{100}$$

## 6. Cộng, trừ, nhân, chia phân số:

- Cộng, trừ hai phân số có cùng mẫu số: + Tử số cộng Tử số  
+ Mẫu số giữ nguyên.

Ví dụ:  $\frac{2}{3} + \frac{5}{3} = \frac{2+5}{3} = \frac{7}{3}$

- Cộng, trừ hai phân số khác mẫu số:
  - + Bước 1: Quy đồng mẫu số hai phân số .
  - + Bước 2 : Cộng, trừ như cộng, trừ hai phân số có cùng mẫu số.

Ví dụ:  $\frac{3}{4} - \frac{2}{3} = \frac{9}{12} - \frac{8}{12} = \frac{9-8}{12} = \frac{1}{12}$

- Nhân hai phân số: Ta lấy tử số nhân tử số, mẫu số nhân mẫu số.

Ví dụ:  $\frac{2}{3} \times \frac{5}{3} = \frac{2 \times 5}{3 \times 3} = \frac{10}{9}$

- Chia hai phân số: Lấy phân số thứ nhất nhân với nghịch đảo của phân số thứ hai, sau đó thực hiện nhân hai phân số như bình thường.

Ví dụ:  $\frac{2}{9} : \frac{5}{7} = \frac{2}{9} \times \frac{7}{5} = \frac{2 \times 7}{9 \times 5} = \frac{14}{45}$

- \* **Lưu ý:** Khi cộng, trừ, nhân, chia hỗn số ta phải chuyển về phân số rồi tiến hành làm bình thường.

Ví dụ:  $3\frac{1}{4} + 2\frac{1}{3} = \frac{13}{4} + \frac{7}{3} = \frac{39}{12} + \frac{28}{12} = \frac{67}{12}$

## 7. Bảng đơn vị đo đại lượng:

- \* Bảng đơn vị đo độ dài: **km, hm, dam, m, dm, cm, mm**

Bảng đơn vị đo khối lượng: **tấn, tạ, yến, kg, hg, dag, g**

Mối quan hệ giữa hai đơn vị đo liền kề nhau:

- Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé